TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.

2. Ông Trần Văn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Ông L Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 41/TB-TA, ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1987, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hồng S (chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ tên Mai Thị Hồng M, sinh năm: 1982 và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 15/01/2022. Tạm giam ngày 21/01/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Mai Thị Hồng M, sinh năm 1982 (có mặt). Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2022, Nguyễn Hồng L một mình điều khiển xe ô tô tải hiệu KIA biển số 51C-281.86 đi từ nhà ở tỉnh Long An đến huyện T, tỉnh Đồng Tháp để mua rơm về bán kiếm lời. L khai nhận: Trên đường đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 843 thuộc huyện TB, tỉnh Đồng Tháp thì gặp 04 nam thanh niên đứng tập trung dưới đường, lúc này L dừng xe đi tiểu tiện ven đường thì 01 nam thanh niên khoảng 40 tuổi lại hỏi có chở thuê thuốc lá ngoại nhập lậu không, L đồng ý chở và thỏa thuận giá chở thuê 500.000 đồng từ huyện TB đến cầu vượt CL sẽ có người đón nhận và trả tiền luôn, người này xin số điện thoại của L. Số thuốc lá điếu nhập lậu để trong các bịch nylon màu đen nên L không biết bao nhiêu và được những thanh niên để lên thùng sau xe tải, còn L ngồi trên ca bin rồi điều khiển xe vận chuyển số thuốc lá đi.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, khi L đang điều khiển xe đến Km44 + 800 Quốc lộ 30, thuộc khóm A, phường B, thành phố C, thì lực lượng tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp yêu cầu L dừng xe kiểm tra theo quy định, phát hiện trong thùng xe có chở thuốc lá ngoại nhập lậu các loại: 1250 gói JET, 3.000 gói HERO, 250 gói NELSON còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng. Để đảm bảo việc bắt và kiểm tra vật chứng nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an phường B di lý về trụ sở Công an phường B, thành phố C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 01 giờ cùng ngày, tạm giữ tang vật gồm: 4.500 gói (bao) thuốc lá điếu các hiệu JET, HERO, NELSON (loại 01 gói/20 điếu còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng), được để vào 06 thùng giấy niêm phong dán kín, ký hiệu từ A1-A6 đóng dấu tròn đỏ của Công an phường B, thành phố C và chữ ký ghi họ tên người bị bắt Nguyễn Hồng L; 01 xe ô tô tải hiệu KIA biển số 51C-281.86; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số 790108001082 tên Nguyễn Hồng L do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 22/12/2021.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp bàn giao người bị bắt, tang vật cùng hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an thành phố C xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an thành phố C tạm giữ đồ vật: 01 Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 16/4/2021; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 167277, biển số 51C-281.86 tên Trần Thị H; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 8312754, biển số 51C-281.86; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, biển số 51C-281.86 tên Trần Thị H.

Xe ô tô tải biển số 51C-281.86 mà bị can L dùng vào việc phạm tội là do chị Trần Thị H đứng tên trên giấy đăng ký, ngày 16/4/2021 chị H và chồng là anh Hà Văn Đ đã bán xe cho anh Cao Nguyễn Hoài PT với giá 60.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán mà chỉ làm hợp đồng ủy quyền, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 22/12/2021, bị cáo L mua lại xe này của anh PT với giá

50.000.000 đồng cũng không làm hợp đồng mua bán và chưa sang tên mà chỉ làm hợp đồng ủy quyền có công chứng có nội dung: ... L được quyền thay mặt và nhân danh bên ủy quyền quản lý, sử dụng, ... cho thuê, bán, tặng cho ... chiếc xe này, thời hạn hợp đồng đến hết ngày 31/12/2028 . Vợ chồng chị H và anh Đ đã nhận đủ tiền bán xe nên không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe này, còn anh PT có đăng ký thường trú tại số A, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại địa phương cung cấp địa chỉ tại khu vực này đã bị giải tỏa, không còn nên không biết anh PT hiện nay sinh sống ở đâu, vì vậy Cơ quan điều tra đã không làm việc ghi lời khai được. Chiếc xe này, bị cáo L một mình mua trong thời kỳ hôn nhân với vợ là Mai Thị Hồng M, L mua xe để chở thuê, chở trái cây cho chị M bán, chị M không biết L dùng xe vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu.

Kết luận định giá tài sản số: 116/KT-HĐ-ĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: Xe ô tô tải (có mui), hiệu KIA màu xanh biển số 51C-281.86, trị giá 82.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 là tài sản cá nhân, không dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS-TPCL ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L, về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Mai Thị Hồng M trình bày: Chị M yêu cầu được nhận lại ½ giá trị xe ôtô tải hiệu KIA biển số 51C-281.86 do đây là tài sản chung của vợ chồng chị M và bị cáo L

trong thời kỳ hôn nhân và chị M không biết bị cáo L sử dụng để vận chuyển hàng cấm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Lúc 00 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, tại Km44 + 800 Quốc lộ 30, thuộc khóm A, phường B, thành phố C, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hồng L đang một mình điều khiển xe ô tô tải vận chuyển 4.500 gói thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm hiệu: HERO, JET và NELSON (loại 01 gói/20 điếu còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng) và thu giữ cùng vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Vào ngày 15/01/2022, Nguyễn Hồng L một mình điều khiển xe ô tô tải vận chuyển 4.500 gói thuốc lá điếu nhập lậu gồm hiệu: HERO, JET và NELSON (loại 01 gói/20 điếu còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng) thì bị phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Điều 191 của Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường

hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2 .....;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

b) Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo bị bệnh thoái hóa khớp và là cháu của ông Ngô Văn Tiềm là Liệt sĩ đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo L, không dùng vào việc phạm tội nên ngày 28/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại cho bị cáo L xong là phù hợp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị 01 xe ôtô tải hiệu KIA biển số 51C-281.86, số máy: 346522, số khung: 011237914908 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (kèm theo gồm: 01 Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 22/12/2021; 01 Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 16/4/2021; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 167277, biển số 51C-281.86 tên Trần Thị H; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 8312754, biển số 51C-

281.86; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, biển số 51C-281.86 tên Trần Thị H) do bị cáo Nguyễn Hồng L dùng vào việc phạm tội. Đối với ½ giá trị còn lại của 01 xe ôtô tải hiệu KIA biển số 51C-281.86 nêu trên trả lại cho vợ bị cáo L là chị Mai Thị Hồng M.

- Trả lại cho bị cáo L 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 790108001082 tên Nguyễn Hồng L do Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017, do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy hàng cấm gồm: 4.500 gói (bao) thuốc lá điếu các hiệu JET, HERO, NELSON còn nguyên chưa qua sử dụng, được để trong 06 thùng giấy niêm phong dán kín lại, bên ngoài thùng giấy có viết ký hiệu A1-A6, có đóng dấu tròn đỏ ghi dòng chữ Công an phường 11, thành phố Cao Lãnh và chữ ký ghi họ tên người bị bắt Nguyễn Hồng L.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với 04 người thanh niên thuê bị cáo L vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, quá trình điều tra chưa xác định rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số 51C-281.86, số máy: 346522, số khung: 011237914908, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng xe (kèm theo xe gồm: 01 Hợp đồng ủy quyền

được công chứng ngày 22/12/2021; 01 Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 16/4/2021; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 167277, biển số 51C-281.86 tên Trần Thị H; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 8312754, biển số 51C-281.86; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, biển số 51C-281.86 tên Trần Thị H) và 1/2 giá trị còn lại của 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA biển số 51C-281.86 nêu trên, trả lại cho vợ bị cáo L là chị Mai Thị Hồng M.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng L 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 790108001082 mang tên Nguyễn Hồng L do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2017.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 4.500 bao thuốc lá điếu các nhãn hiệu JET, HERO, NELSON còn nguyên chưa qua sử dụng, được để trong 06 thùng giấy và được niêm phong dán kín lại, bên ngoài thùng giấy có viết ký hiệu A1-A6, có đóng dấu tròn đỏ ghi dòng chữ Công an phường 11, thành phố Cao Lãnh và chữ ký ghi họ tên người bị bắt Nguyễn Hồng L.

(Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2022).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hồng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.